

Số: 28 /2019 /QĐST- HNGĐ

TS, ngày 22 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, giữa:

Chị Đào Thị H, sinh năm 1990

Hộ khẩu TT: SN 80, phố Bà Triệu, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, phường Q, thành phố T.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

Trú tại: SN 80, phố Bà Triệu, thị trấn T, huyện Tr, tỉnh T;

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đào Thị H, sinh năm 1990

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, hiện nay chị H không có thai ghén gì, nên anh, chị đều không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản và phần nợ: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về án phí: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận chị H nộp toàn bộ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị H đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005342 ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Tr
- Chi cục thi hành án Tr
- phòng Giám đốc án
- UBND thị trấn TS
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

